

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ENVIRONMENT AND INDUSTRIAL INVESTMENT CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VN EIIC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109638802

3. Ngày thành lập: 18/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25/337 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912023136

Fax:

Email: Congnghiepvamoitruongvn@gmail.com Website: mail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học;	7211(Chính)
2.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: - Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; - Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng ... và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than; (Theo Điều 53 Luật Khoáng Sản 2010)	0510
3.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến, kinh doanh khoáng sản.	0899

4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng gồm các công tác cấp cứu mỏ, đánh giá và xử lý môi trường, biên soạn tài liệu, đào tạo an toàn mỏ. (Theo Điều 34, 35 Luật Khoáng Sản 2010 và Chương III Nghị định 60/2016/NĐ-CP)	0990
5.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1104
6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm hóa chất sử dụng trong công nghiệp mỏ	2029
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
9.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
11.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; - Lắp đặt thiết bị máy	3320
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Trừ loại nhà nước cấm)	4781
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động... - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: + Thiết kế kiến trúc công trình; + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp;+ Thiết kế công trình công nghiệp và môi trường; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Theo Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Giám sát thi công xây dựng công trình (Theo Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình (Theo Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP). - Tư vấn quản lý dự án (Theo Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thi công xây dựng công trình (Theo Điều 65 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Kiểm định xây dựng (Theo Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Theo Điều 67 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Theo Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Theo Điều 62 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Theo Điều 61 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước;	7110

23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; - Thí nghiệm, kiểm định, hiệu chỉnh và kiểm tra thiết bị điện công nghiệp và môi trường. - Thí nghiệm hiệu chuẩn các loại đồng hồ đo lường điện, nhiệt, áp lực.	7120
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin công nghệ và môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ nano. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật thực phẩm và đồ uống. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.	7212
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ chuyển giao công nghệ từ kết quả nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực công nghiệp mỏ, khoáng sản, luyện kim, xây dựng, công nghiệp và môi trường, sàng tuyển, cơ khí, điện tự động, thiết bị mỏ, thông tin liên lạc (Theo Điều 45, 46, 47 Luật Chuyển giao công nghệ 2017) - Tư vấn môi trường; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; - Dịch vụ quan trắc môi trường (Theo Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường 2014, Điều 8,9 Nghị định 127/2014/NĐ-CP).	7490
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Huấn luyện, bồi dưỡng công nghệ thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty và các dịch vụ khác phù hợp với năng lực của công ty, nhu cầu thị trường.	8559
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 19.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NÔNG VIỆT TRUNG	1/2-101, A11-TT Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.550	855.000.000	45,000	0010940174 37	
			Tổng số	8.550	855.000.000	45,000		
2	VŨ TIẾN THÀNH	Số 25/337 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.800	380.000.000	20,000	013505136	
			Tổng số	3.800	380.000.000	20,000		
3	VŨ MẠNH ANH	số 25 ngõ 337 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.650	665.000.000	35,000	013533776	
			Tổng số	6.650	665.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ MẠNH ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/09/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 013533776

Ngày cấp: 28/04/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *số 25 ngõ 337 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *số 25 ngõ 337 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội